TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-ST
Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn Bé N (tên gọi khác: T), sinh năm: 1974 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1947; có 05 chị em ruột, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1976; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; có 03 con, lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2016 đến ngày 05/02/2016 trả tự do; sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2025 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; thường trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long), có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn K, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/01/2016, bị cáo Lê Văn Bé N cùng ông Trần Văn K và ông Nguyễn Ngọc V là bạn bè làm công trình xây dựng với nhau, cùng đến nhà của ông D tại tổ A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống bia. Trong quá trình ngồi uống bia, ông V nói với ông D (ông D là thầu cai) là ở công trình sao có tới 03 thầu cai quản lý, ý ông V muốn nói cho ông D biết là trong quá trình làm việc chung bị cáo N thường sai việc các anh em làm việc giống thầu cai. Nghe vậy, bị cáo N lên tiếng chửi ông V và thách thức đòi đánh ông V. Tuy nhiên, ông V không nói gì mà vẫn tiếp tục ngồi uống bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì ngưng không uống bia nữa. Lúc này, bị cáo N lấy xe mô tô chạy về trước, còn ông K thì điều khiển xe mô tô chở ông V đi phía sau. Trên đường đi, ông Vũ nghĩ L chuyện bị bị cáo N hù đánh nên cảm thấy bực tức, ông V kêu ông K điều khiển xe chạy đuổi theo bị cáo N để nói chuyện phải trái.

Khi ông K chở ông V đến đoạn đường M - T trước số nhà H, tổ F khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là tổ F, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đuổi kịp bị cáo N và ông V kêu bị cáo N dừng xe. Lúc này, ông K ngồi trên xe, còn ông Vũ B xuống xe gặp bị cáo N hỏi "Lúc nãy ông đòi đánh tôi phải không", thì bị cáo N chửi lại, cùng lúc ông V và bị cáo N lao vào đánh nhau bằng chân tay. Do không đánh lại bị cáo N nên ông V bỏ chạy, bị cáo N liền lấy ở trong cốp xe ra 01 sợi dây dù dài khoảng 02m, mỗi đầu có gắn móc khóa bằng kim loại (loại dây bảo hộ lao động) cầm trên tay. Thấy vậy, ông K liền đi đến gặp bị cáo N can ngăn thì bị bị cáo N dùng sợi dây dù đánh nhưng không trúng do ông K né được. Sau đó, ông V chạy đến cùng ông K lao vào ôm bị cáo N quật ngã xuống đất để lấy sợi dây dù. Tuy nhiên, bị cáo N dùng tay đẩy ông V và ông K ra không cho lấy sợi dây dù. Sau đó, ông K nhặt 02 cục gạch ống ở dưới đường ném lại bị cáo N nhưng không trúng, ông K tiếp tục nhặt thêm 01 cục gạch khác để đánh nhau với bị cáo N. Khi ông V đi gần đến thì bị cáo N dùng sợi dây dù quất về phía ông V và ông K, đầu sợi dây dù có gắn móc bằng kim loại trúng vào vùng mặt, vùng đầu phía bên trái của ông V 01 cái, làm ông V bị thương tích bất tỉnh. Ngay lúc này, người dân ở gần đó phát hiện báo cho Công an phường T, thị xã D đến bắt giữ bị cáo N đưa về trụ sở làm việc, đồng thời đưa ông V đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Sau đó, Công an phường T lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã D ra để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 dây dù bảo hộ màu tím có viền màu hồng dài 02m, 01 đầu có gắn móc bằng kim loại dài 0,2m. 03 cục gạch ống 04 lỗ (trong đó 02 cục bị bể).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0266/KLTTCT-TTPYĐN ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y, đối với Nguyễn Ngọc V, mục IV. phần kết luận nêu:

- Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng).

+ Sẹo thái dương trái kích thước 4,5x0,5cm. Tỷ lệ: 02%.

+ Nứt sọ trán đỉnh trái dài 13cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 20%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị ổn. Tỷ lệ: 21%.

+ Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị ổn. Tỷ lệ: 21%.

+ Xuất huyết dưới nhện đã điều trị khỏi. Tỷ lệ: 16%.

+ Tổn thương não cũ vùng trán trái kích thước 2,3x3,4cm kèm tổn thương não vùng đỉnh trái, trán, thái dương phải và nốt vi xuất huyết vùng đỉnh phải. Tỷ lệ: 36%.

+ Không định tỷ lệ cho chấn thương vùng cổ đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

- Kết luận: Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc V-1994 tại thời điểm giám định là 74% (Bảy mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lại Thông tư.

* Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0399 ngày 08/5/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y, đối với Nguyễn Ngọc V:

+ Vết thương thái dương trái; Sưng nề mô mềm bán cầu trái; Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu; Tụ máu ngoài màng cứng trán trái; Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương trái; Dập não, xuất huyết thùy thái dương trái, phù não xung quanh; Nứt sọ thái dương, đỉnh trái. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng thái dương đỉnh trán trái với lực rất mạnh theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và chếch từ trước ra sau gây nên.

+ Kết luận về việc không cấp cứu kịp thời có dẫn đến tử vong hay không?

Với các tổn thương nêu trên thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, ngay lập tức không ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân.

* Tại cáo trạng số 85/CT-VKS-KV16 ngày 22 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn Bé N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn Bé N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: đối với dây dù bảo hộ màu tím có viền màu hồng dài 02m, 01 đầu có gắn móc bằng kim loại dài 0,2m. Quá trình điều tra xác định là hung khí bị cáo Lê Văn Bé N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do không còn giá trị

sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 cục gạch ống 04 lỗ (trong đó 02 cục bị bể), đây là hung khí mà Trần Văn K dùng để đánh nhau với bị cáo Lê Văn Bé N không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo Lê Văn Bé N cùng bà Nguyễn Thị H (là vợ của bị cáo N) đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và tiền thuốc cho bị hại Nguyễn Ngọc V số tiền khoảng 10.000.000 đồng (Do thời gian đã lâu nên bị cáo và bị hại đều không nhớ rõ chính xác số tiền bao nhiêu), bị hại V không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi tham gia đánh nhau của Trần Văn K và Nguyễn Ngọc V: do thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên không đề nghị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo Lê Văn Bé N không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo N nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận sự việc mình gây ra, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vào giai đoạn điều tra năm 2016, trong hồ sơ không có quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra và quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra. Hồ sơ tạm đình chỉ trong một thời gian dài, sau đó phục hồi điều tra, có quyết định phân công Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra và quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra thực hiện trình tự, thủ tục đúng quy định của pháp luật, cho nên việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung cũng không thể khắc phục được. Vì vậy, không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Bị cáo Lê Văn Bé N có hành vi vi phạm pháp luật vào ngày 29/01/2016 tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, đối chiếu Điều 134 về tội "Cố ý gây thương tích", Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018 thì mức hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo N là phù hợp pháp luật.

[3] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/01/2016, tại đoạn đường M - T, trước số nhà H, tổ F khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (nay là tổ F, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo Lê Văn Bé N sử dụng dây dù bảo hộ màu

tím có viền màu hồng dài 02m, 01 đầu có gắn móc bằng kim loại dài 20cm đánh về phía trước 01 cái trúng vào thái dương bên trái của bị hại Nguyễn Ngọc V gây thương tích, với tỉ lệ thương tích 74% (bảy tư phần trăm).

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Bé N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 85/CT-VKS-KV16 ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn Bé N và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền khoảng 10.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi trong việc phạm tội của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để hạ khung theo mức hình phạt của khung liền kề cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[9] Xử lý vật chứng: xét, đối với dây dù bảo hộ màu tím có viền màu hồng dài 02m, 01 đầu có gắn móc bằng kim loại dài 0,2m và 03 cục gạch ống 04 lỗ (trong đó 02 cục bị bể) là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Văn Bé N và vợ là bà Nguyễn Thị H đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và tiền thuốc cho bị hại Nguyễn Ngọc V số tiền khoảng 10.000.000 đồng, bị hại V không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà H cùng bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với hành vi tham gia đánh nhau của Trần Văn K và Nguyễn Ngọc V: do thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Bé N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Bé N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2025 (được khấu trừ thời gian từ 29/01/2016 đến ngày 05/02/2016).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 dây dù bảo hộ màu tím có viền màu hồng dài 02m, một đầu có gắn móc bằng kim loại dài 20cm và 03 cục gạch ống (trong đó 02 cục bị vỡ).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn Bé N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 – Phân trại TGKV Dĩ An;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
-VKS nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Thị Thụy